

Bản án số: 44/2021/HNGĐ-ST

Ngày 15-12-2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Vinh

Ông Đỗ Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXX-ST ngày 29 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm: 1982; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 218 đường C, tổ dân phố P3, phường Đ1, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Khu Chung Cư H, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Ngô Đức H, sinh năm 1974; trú tại: **trú tại: Số 218 đường C, tổ dân phố P3, phường Đ1, quận H, thành phố Hải Phòng.** Vắng mặt (có yêu cầu xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 05 tháng 10 năm 2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Phượng trình bày:

Chị và anh Ngô Đức H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 28/11/2003. Sau khi kết hôn anh chị chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau về tính cách, lối sống, cách suy nghĩ, cũng như trong sinh hoạt hàng ngày. Mặt khác, trong cuộc sống vợ chồng anh H không tâm lý quan tâm đến vợ con mà còn hay uống rượu rồi bạo lực gia đình đánh chị. **Chị cũng đã nhiều lần khuyên nhủ để anh H thay đổi nhưng anh H vẫn đánh chị. Điều này làm cho cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng**, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Hiện nay chị và anh H đã ly thân không còn quan tâm trách nhiệm gì đến nhau. Gia đình hai bên đã hòa giải mâu thuẫn nhiều lần để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, **mâu thuẫn giữa hai vợ chồng thực sự căng thẳng, trầm trọng kéo dài** nên **chị** yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H để ổn định cuộc sống.

- **Về con chung:** Chị và anh Hiệp có 02 con chung là Ngô Đức Thành Đ, sinh ngày 19/4/2004 và Ngô Mỹ H, sinh ngày 14/5/2011. Ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết giao cả 02 con chung cho chị nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Vì từ nhỏ các cháu đã do mình chị chăm sóc nuôi dưỡng và hai cháu cũng có nguyện vọng được sống với chị khi bố mẹ ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về chia tài sản chung:** Chị và anh H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, từ khi Toà án thụ lý vụ án đến khi xét xử, mặc dù Tòa án đã nhiều lần triệu tập họp lệ anh H đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh H không đến và cũng không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị P.

Theo kết quả xác minh tại địa phương nơi anh H và chị P sinh sống: Quá trình chung sống, anh H và chị P có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do hai bên có sự bất đồng về quan điểm sống; anh H bạo lực gia đình đánh chị P. Hiện nay, anh H và chị P đã sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Theo ý kiến của các cháu Ngô Đức Thành Đ và Ngô Mỹ H (con chung của chị Nguyễn Thị P và anh Ngô Đức H): Trường hợp bố mẹ ly hôn cả hai cháu đều có nguyện vọng được sống với chị P đến khi trưởng thành.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định

của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị Nguyễn Thị P về những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Ngô Đức H;
- Về nuôi dưỡng con: Giao hai con chung là Ngô Đức Thành Đ, sinh ngày 19/4/2004 và Ngô Mỹ H, sinh ngày 14/5/2011 cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.
- Về cấp dưỡng nuôi con **và về chia tài sản** chung vợ chồng: Chị P không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.
- Về án phí: Chị P phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Ngô Đức H, trú tại: **Số 218 đường C, tổ dân phố P3, phường Đ1, quận H, thành phố Hải Phòng** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. **Tại phiên tòa, bị đơn là anh Ngô Đức H vắng mặt nhưng có yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố Tụng dân sự.**

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh H tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp. Xét mâu thuẫn của vợ chồng giữa chị P và anh H đã trầm trọng và kéo dài. Vợ chồng đã ly thân từ lâu, không còn quan tâm, trách nhiệm với nhau. Trên thực tế quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh H đã không còn tồn tại, không đạt được mục đích của hôn nhân. Tại phiên tòa, chị P giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh H. Đối với anh H, mặc dù biết chị P có yêu cầu xin ly hôn với anh. Tuy nhiên, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh H không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và cũng không gửi ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị P. Điều đó cho thấy anh H không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân của vợ chồng. Như vậy, việc chị P yêu cầu xin ly hôn với anh H là có căn cứ, đúng thực tế tình trạng

mâu thuẫn vợ chồng, nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P.

[3] Về con chung: Chị P và anh H có 02 con chung là Ngô Đức Thành Đ, sinh ngày 19/4/2004 và Ngô Mỹ H, sinh ngày 14/5/2011. Xét hiện nay chị P đang có nơi ở, có việc làm và thu nhập ổn định **đảm bảo sinh hoạt đầy đủ cho cả 3 mẹ con; thực tế hiện tại** các con đều đang học, sống ổn định với chị P và cùng có nguyện vọng được sống với chị P khi bố mẹ ly hôn . Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung cũng như để ổn định cuộc sống của các cháu, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị P, giao cả hai cháu là Ngô Đức Thành Đ và Ngô Mỹ H cho chị P **trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành**. Anh H không có ý kiến về con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phượng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử xét.

[5] Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Chị P phải chịu áp phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; **điểm a khoản 5** Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Ngô Đức H.

2. Về nuôi con chung: Giao hai con chung là Ngô Đức Thành Đ, sinh ngày 19/4/2004 và Ngô Mỹ H, sinh ngày 14/5/2011 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí : Chị P phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm . Chị P đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An , thành phố Hải Phòng theo biên lai thu số 0004566, ngày 11 tháng 10 năm 2021.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA Dân sự quận Hải An;
- UBND phường Hàng Kênh,
quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Tuyền